

Số: 405/TM-BV

Đông Hưng, ngày 30 tháng 6 năm 2026

THƯ MỜI

Về việc mời báo giá đồ vải và bảo hộ lao động cho viên chức, người lao động năm 2026

Kính gửi: Quý Công ty, các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Đa khoa Đông Hưng có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, làm cơ sở xây dựng giá dự toán, tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu: Mua sắm đồ vải và bảo hộ lao động cho viên chức, người lao động năm 2026, với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị mời báo giá

1. Đơn vị mời báo giá: Bệnh viện Đa khoa Đông Hưng

Địa chỉ: Xã Đông Hưng, tỉnh Hưng Yên.

2. Cách thức tiếp nhận báo giá (một trong 2 cách sau):

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Bệnh viện Đa khoa Đông Hưng

Địa chỉ: Xã Đông Hưng, tỉnh Hưng Yên.

Số điện thoại: 02273 851 211

- Nhận qua email: bvdkdonghung@gmail.com

3. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ ngày 01/7/2026 đến trước 17 giờ 00 phút ngày 10/7/2026.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

4. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày kể từ ngày báo giá.

5. Danh mục, số lượng hàng hoá cần báo giá: (Theo phụ lục 1 đính kèm).

II. Nội dung của Bảng chào giá:

- Nội dung của Bảng chào giá. (Theo phụ lục 2 đính kèm)

- Giá đã chào bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí (nếu có), in logo và chi phí vận chuyển, giao hàng tận nơi.

- Hình thức gửi chào giá: Bản giấy hoặc bản scan (có đầy đủ chữ ký và đóng dấu đỏ người đại diện pháp luật của công ty).

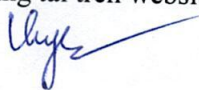


Rất mong nhận được sự quan tâm và tham gia của các đơn vị sản xuất, cung cấp, kinh doanh tại Việt Nam quan tâm, chào giá.

Bệnh viện Đa khoa Đông Hưng chân thành cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- CNTT (đăng tải trên website)
- Lưu: VT.



GIÁM ĐỐC



Phạm Tín Trung





Phụ lục 1: DANH MỤC HÀNG HOÁ

Thư mời số 405/TM-BV ngày 30/6/2026 của Bệnh viện Đa khoa Đông Hưng)

| TT | Danh mục | Quy cách, chủng loại, yêu cầu kỹ thuật | Đơn vị tính | Số lượng cần mua |
|----|--------------------------------|---|-------------|------------------|
| 1 | Quần áo Blouse Bác sĩ, Dược sĩ | <p>Chất liệu: Vải Kate ford màu trắng</p> <p>Tiêu chuẩn: Thành phần: Polyeste (62±1)%, Bông (38±1)%; Độ bền màu giặt (cấp) 4-5; Khối lượng thực tế (g/m²): 145±2; Mật độ sợi, tính bằng số sợi/10cm: Dọc: 286±2, Ngang: 246±2. Độ bền xé rách (N): Dọc: 48±2; Ngang: 51±2; Độ sãn sợi tách từ vải (x/m): Dọc 761±2, Ngang 844±2; Độ bền kéo đứt (N): Dọc 758±2, ngang 647±2; Độ bền vón gút sau 10.800 vòng quay (cấp): 4; Thay đổi kích thước sau giặt 40°C và làm khô (%): Dọc: -1,0 ±0,05, ngang: -1,5 ±0,05; Hàm lượng formaldehyt (mg/kg): K.p.h.</p> <p>Quy cách may: Áo blouse cổ bẻ Danton, cài cúc giữa, dài tay hoặc ngắn tay, chiều dài áo ngang gó, phía trước có 3 túi, có khuy cài bên trên ngực trái, phía sau xẻ giữa tới ngang hông, in logo bệnh viện cách mép trên túi áo ngực 2cm. Quần âu hai ly, 2 túi chéo, quần nam có 1 túi sau - May theo số đo của từng người. - Đường may: Chặt, đều, đẹp, không bỏ mũi, không đứt chỉ. Mật độ mũi chỉ 5 mũi/cm. Đầu và cuối các đường may phải lại mũi chỉ 3 lần dài 1cm chòng khít lên nhau, cắt sạch chỉ thừa, bỏ mũi, sùi chỉ nhẵn nhúm. - Tay áo phải tròn đều, êm cạnh sợi. Ống tay áo phải xuôi đều theo cánh tay, dài ống tay áo cộc đến vị trí cách mép gấp khủy tay 2cm. Ngực áo ôm đều. - Túi áo cân đối, đúng vị trí; cổ áo, ve áo 2 bên phải đều nhau - Ve cổ áo áp sát thân áo, không bị phồng lên, Kỹ thuật may không nhúm, phồng. 1 bộ bao gồm: Quần + áo + mũ + khẩu trang</p> | Bộ | 99 |
| 2 | Váy Blouse | <p>Chất liệu: Vải Kate ford màu trắng</p> <p>Tiêu chuẩn: Thành phần: Polyeste (62±1)%, Bông (38±1)%; Độ bền màu giặt (cấp) 4-5; Khối lượng thực tế (g/m²): 145±2; Mật độ sợi, tính bằng số sợi/10cm: Dọc: 286±2, Ngang: 246±2.</p> | Bộ | 45 |

| TT | Danh mục | Quy cách, chủng loại, yêu cầu kỹ thuật | Đơn vị tính | Số lượng cần mua |
|----|--|---|-------------|------------------|
| | Bác sĩ, Dược sĩ | <p>Quy cách, chủng loại, yêu cầu kỹ thuật</p> <p>Độ bền xé rách (N): Dọc: 48±2; Ngang: 51±2; Độ bền sợi tách từ vải (x/m): Dọc 761±2, Ngang 844±2; Độ bền kéo đứt (N): Dọc 758±2, ngang 647±2; Độ bền vón gút sau 10.800 vòng quay (cấp): 4; Thay đổi kích thước sau giặt 40°C và làm khô (%): Dọc: -1,0 ±0,05, ngang: -1,5 ±0,05; Hàm lượng formaldehyt (mg/kg): K.p.h.</p> <p>Quy cách may:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Áo liền váy cổ 2 ve, dài tay hoặc ngắn tay, chiều dài váy quá gối 5cm đến 10cm, phía trước có 3 túi, có khuy cài bên trên ngực trái, in logo bệnh viện cách mép trên túi áo ngực 2cm. - Túi áo liền váy, tay áo liền váy và cổ áo liền váy. - May theo số đo của từng người. - Đường may: Chặt, đều, đẹp, không bỏ mũi, không đứt chỉ. Mật độ mũi chỉ 5 mũi/cm 1 bộ bao gồm: Quần + áo + mũ cánh + khẩu trang | | |
| 3 | Quần áo Blouse Điền dưỡng viên, Hộ sinh | <p>Chất liệu: Vải Kate ford màu trắng</p> <p>Tiêu chuẩn: Thành phần: Polyeste (62±1)%, Bông (38±1)%; Độ bền màu giặt (cấp) 4-5; Khối lượng thực tế (g/m²): 145±2; Mật độ sợi, tính bằng số sợi/10cm: Dọc: 286±2, Ngang: 246±2. Độ bền xé rách (N): Dọc: 48±2; Ngang: 51±2; Độ bền sợi tách từ vải (x/m): Dọc 761±2, Ngang 844±2; Độ bền kéo đứt (N): Dọc 758±2, ngang 647±2; Độ bền vón gút sau 10.800 vòng quay (cấp): 4; Thay đổi kích thước sau giặt 40°C và làm khô (%): Dọc: -1,0 ±0,05, ngang: -1,5 ±0,05; Hàm lượng formaldehyt (mg/kg): K.p.h.</p> <p>Quy cách may:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Áo cổ 2 ve, cài cúc giữa, dài tay hoặc ngắn tay, chiều dài áo ngang hông, phía trước có 2 túi, có khuy cài bên trên ngực trái, in logo bệnh viện cách mép trên khuy cài 2cm. - Túi áo, tay áo và cổ áo có viền xanh dương, viền rộng 0,5 cm. - Quần âu hai ly, 2 túi chéo, quần nam có 1 túi sau. - May theo số đo của từng người. - Đường may: Chặt, đều, đẹp, không bỏ mũi, không đứt chỉ. Mật độ mũi chỉ 5 mũi/cm. Đầu và cuối các đường may phải lại mũi chỉ 3 lần dài 1cm chồng khít lên nhau, cắt sạch chỉ thừa, bỏ mũi, sùi chỉ nhẵn nhúm. | Bộ | 108 |

| TT | Danh mục | Quy cách, chủng loại, yêu cầu kỹ thuật | Đơn vị tính | Số lượng cần mua |
|----|---|--|-------------|------------------|
| 4 | Váy Blouse Điều dưỡng, Hộ sinh | <p>- Tay áo phải tròn đều, êm canh sợi. Ống tay áo phải xui đều theo cánh tay, dài ống tay áo cộc đến vị trí cách mép gấp khủy tay 2cm. Ngực áo ôm đều.</p> <p>- Túi áo cân đối, đúng vị trí; cổ áo, ve áo 2 bên phải đều nhau</p> <p>- Ve cổ áo áp sát thân áo, không bị phồng lên. Kỹ thuật may không nhúm, phồng.</p> <p>1 bộ bao gồm: Quần + áo + mũ + khẩu trang</p> <p>Chất liệu: Vải Kate ford màu trắng</p> <p>Tiêu chuẩn: Thành phần: Polyeste (62±1)%, Bông (38±1)%; Độ bền màu giặt (cấp) 4-5; Khối lượng thực tế (g/m²): 145±2; Mật độ sợi, tính bằng số sợi/10cm: Dọc: 286±2, Ngang: 246±2. Độ bền xé rách (N): Dọc: 48±2; Ngang: 51±2; Độ săn sợi tách từ vải (x/m): Dọc 761±2, Ngang 844±2; Độ bền kéo đứt (N): Dọc 758±2, ngang 647±2; Độ bền vón gút sau 10.800 vòng quay (cấp): 4; Thay đổi kích thước sau giặt 40°C và làm khô (%): Dọc: -1,0 ±0,05, ngang: -1,5 ±0,05; Hàm lượng formaldehyt (mg/kg): K.p.h.</p> <p>Quy cách may:</p> <p>- Áo liền váy cổ 2 ve, dài tay hoặc ngắn tay, chiều dài váy quá gò 5cm đến 10cm, phía trước có 2 túi, có khuy cài bên trên ngực trái, in logo bệnh viện cách mép trên khuy cài 2cm.</p> <p>- Túi áo liền váy, tay áo liền váy và cổ áo liền váy có viền xanh dương, kích thước viền rộng 0,5 cm.</p> <p>- May theo số đo của từng người.</p> <p>- Đường may: Chặt, đều, đẹp, không bỏ mũi, không đứt chỉ. Mật độ mũi chỉ 5 mũi/cm</p> <p>1 bộ bao gồm: Quần + áo + mũ cánh + khẩu trang</p> | Bộ | 90 |
| 5 | Quần áo Blouse kỹ thuật y, y sĩ | <p>Chất liệu: Vải Kate ford màu trắng</p> <p>Tiêu chuẩn: Thành phần: Polyeste (62±1)%, Bông (38±1)%; Độ bền màu giặt (cấp) 4-5; Khối lượng thực tế (g/m²): 145±2; Mật độ sợi, tính bằng số sợi/10cm: Dọc: 286±2, Ngang: 246±2. Độ bền xé rách (N): Dọc: 48±2; Ngang: 51±2; Độ săn sợi tách từ vải (x/m): Dọc 761±2, Ngang 844±2; Độ bền kéo đứt (N): Dọc 758±2, ngang 647±2; Độ bền vón gút sau 10.800 vòng quay (cấp): 4; Thay đổi kích thước sau giặt 40°C và làm khô (%): Dọc: -1,0 ±0,05, ngang: -1,5 ±0,05; Hàm lượng formaldehyt (mg/kg): K.p.h.</p> | Bộ | 31 |

| TT | Danh mục | Quy cách, chủng loại, yêu cầu kỹ thuật | Đơn vị tính | Số lượng cần mua |
|----|--------------------------|---|-------------|------------------|
| 6 | Váy Blouse kỹ thuật y | <p>Quy cách may: Áo cổ 2 ve, cài cúc giữa, dài tay hoặc ngắn tay, chiều dài áo ngang hông, phía trước có 3 túi, có khuy cài bên trên ngực trái, in logo bệnh viện cách mép trên túi áo ngực 2cm Quần âu hai ly, 2 túi chéo, quần nam có 1 túi sau - May theo số đo của từng người. - Đường may: Chặt, đều, đẹp, không bỏ mũi, không đứt chỉ. Mật độ mũi chỉ 5 mũi/cm. Đầu và cuối các đường may phải lại mũi chỉ 3 lần dài 1cm chông khít lên nhau, cắt sạch chỉ thừa, bỏ mũi, sùi chỉ nhẵn nhúm. - Tay áo phải tròn đều, êm canh sợi. Ống tay áo phải xuôi đều theo cánh tay, dài ống tay áo cộc đến vị trí cách mép gấp khủy tay 2cm. Ngực áo ôm đều. - Túi áo cân đối, đúng vị trí; cổ áo, ve áo 2 bên phải đều nhau - Ve cổ áo áp sát thân áo, không bị phồng lên, Kỹ thuật may không nhúm, phồng. 1 bộ bao gồm: Quần + áo + mũ + khẩu trang</p> <p>Chất liệu: Vải Kate ford màu trắng</p> <p>Tiêu chuẩn: Polyeste (62±1)%, Bông (38±1)%; Độ bền màu giặt (cấp) 4-5; Khối lượng thực tế (g/m²): 145±2; Mật độ sợi, tính bằng số sợi/10cm: Dọc: 286±2, Ngang: 246±2. Độ bền xé rách (N): Dọc: 48±2; Ngang: 51±2; Độ bền sợi tách từ vải (x/m): Dọc 761±2, Ngang 844±2; Độ bền kéo đứt (N): Dọc 758±2, ngang 647±2; Độ bền vón gút sau 10.800 vòng quay (cấp): 4; Thay đổi kích thước sau giặt 40°C và làm khô (%): Dọc: -1,0 ±0,05, ngang: -1,5 ±0,05; Hàm lượng formaldehyt (mg/kg): K.p.h.</p> <p>Quy cách may: - Áo liền váy cổ 2 ve, dài tay hoặc ngắn tay, chiều dài váy quá gối 5cm đến 10cm, phía trước có 2 túi, có khuy cài bên trên ngực trái, in logo bệnh viện cách mép trên khuy cài 2cm. - Túi áo liền váy, tay áo liền váy và cổ áo liền váy. - May theo số đo của từng người. - Đường may: Chặt, đều, đẹp, không bỏ mũi, không đứt chỉ. Mật độ mũi chỉ 5 mũi/cm 1 bộ bao gồm: Quần + áo + mũ cánh + khẩu trang</p> | Bộ | 11 |

| TT | Danh mục | Quy cách, chủng loại, yêu cầu kỹ thuật | Đơn vị tính | Số lượng cần mua |
|----|---------------------|---|-------------|------------------|
| 7 | Quần áo hộ lý | <p>Chất liệu: Vải lon màu xanh hòa bình</p> <p>Tiêu chuẩn: Thành phần: (46±1)% Polyeste, (51±1)% Visco, (3±1)% Spandex; Độ bền màu giặt (cấp) 4-5; Khối lượng thực tế (g/m²): 157±2; Mật độ sợi, tính bằng số sợi/10cm: Dọc: 698±2, Ngang: 376±2. Độ bền xé rách (N): Dọc: 43±2; Ngang: 26±2; Thay đổi kích thước sau giặt 40°C và làm khô (%): Dọc: -1,5±0,05, ngang: -0,5±0,05</p> <p>Quy cách may:</p> <p>Áo cổ 2 ve, cài cúc giữa, dài tay hoặc ngắn tay, chiều dài áo ngang hông, phía trước có 2 túi, có khuy cài bên trên ngực trái, in logo bệnh viện cách mép trên khuy cài 2cm.</p> <p>Quần âu hai ly, 2 túi chéo, quần nam có 1 túi sau.</p> <ul style="list-style-type: none"> - May theo số đo của từng người. - Đường may: Chặt, đều, đẹp, không bỏ mũi, không đứt chỉ. Mật độ mũi chỉ 5 mũi/cm. Đầu và cuối các đường may phải lại mũi chỉ 3 lần dài 1cm chống khít lên nhau, cắt sạch chỉ thừa, bỏ mũi, sùi chỉ nhẵn nhúm. - Tay áo phải tròn đều, êm cạnh sợi. Ống tay áo phải xuôi đều theo cánh tay, dài ống tay áo cộc đến vị trí cách mép gấp khủy tay 2cm. Ngực áo ôm đều. - Túi áo cân đối, đúng vị trí; cổ áo, ve áo 2 bên phải đều nhau - Ve cổ áo áp sát thân áo, không bị phồng lên, Kỹ thuật may không nhúm, phồng. <p>1 bộ bao gồm: Quần + áo + mũ + khẩu trang</p> | Bộ | 14 |
| 8 | Váy công tác xã hội | <p>Chất liệu: Vải Kaki chun màu hồng</p> <p>Tiêu chuẩn: Thành phần: Polyeste (77±1)%, Visco (17±1)% Spandex (6±1)%; Khối lượng thực tế (g/m²): 249±2; Mật độ sợi, tính bằng số sợi/10cm: Dọc: 481±2, Ngang: 390±2. Độ bền xé rách (N): Dọc: 134±2; Ngang: 205±2; Thay đổi kích thước sau giặt 40°C và làm khô (%): Dọc: 0±0,05, ngang: 0±0,05; Độ bền màu giặt (cấp): 4-5 Hàm lượng formaldehyt (mg/kg): K.p.h.</p> <p>Quy cách may:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Áo liền váy cổ 2 ve, dài tay hoặc ngắn tay, chiều dài váy quá gối 5cm đến 10cm, phía trước có 2 túi, có khuy cài bên trên ngực trái, in logo bệnh viện cách mép trên khuy cài 2cm. - May theo số đo của từng người. - Đường may: Chặt, đều, đẹp, không bỏ mũi, không đứt chỉ. Mật độ mũi chỉ 5 mũi/cm | Bộ | 16 |

| TT | Danh mục | Quy cách, chủng loại, yêu cầu kỹ thuật | Đơn vị tính | Số lượng cần mua |
|----|----------------------|--|-------------|------------------|
| 9 | Đồng phục định dưỡng | <p>1 bộ bao gồm: Quần + áo + mũ cánh + khẩu trang</p> <p>Chất liệu: Áo vải Kate ford trắng, quần vải kaki xanh đen</p> <p>Áo: Thành phần: Polyeste (62±1)%, Bông (38±1)%; Độ bền màu giặt (cấp) 4-5; Khối lượng thực tế (g/m2): 145±2; Mật độ sợi, tính bằng số sợi/10cm: Dọc: 286±2, Ngang: 246±2. Độ bền xé rách (N): Dọc: 48±2; Ngang: 51±2; Độ sẵn sợi tách từ vải (x/m): Dọc 761±2, Ngang 844±2; Độ bền kéo đứt (N): Dọc 758±2, ngang 647±2; Độ bền vón gút sau 10.800 vòng quay (cấp): 4; Thay đổi kích thước sau giặt 40°C và làm khô (%): Dọc: -1,0 ±0,05, ngang: -1,5 ±0,05; Hàm lượng formaldehyt (mg/kg): K.p.h.</p> <p>Quần: Thành phần: Polyeste (64±1)%, Visco (33±1)% Spandex (3±1)%; Khối lượng thực tế (g/m2): 157±2; Mật độ sợi, tính bằng số sợi/10cm: Dọc: 616±2, Ngang: 344±2. Độ bền màu giặt (cấp) 4-5; Độ bền xé rách (N): Dọc: 51±2; Ngang: 44±2; Độ sẵn sợi tách từ vải (x/m): Dọc 928±2, Ngang 1105±2; Thay đổi kích thước sau giặt 40°C và làm khô (%): Dọc: -1,0± 0,05, ngang: -0,5 ±0,05.</p> <p>Quy cách may: Áo cổ chữ U, cài cúc giữa, dài tay hoặc ngắn tay, chiều dài áo ngang hông, phía trước có 3 túi, có khuy cài bên trên ngực trái, in logo bệnh viện cách mép trên túi áo ngực 2cm Quần âu hai ly, 2 túi chéo, quần nam có 1 túi sau. - May theo số đo của từng người. - Đường may: Chặt, đều, đẹp, không bỏ mũi, không đứt chỉ. Mật độ mũi chỉ 5 mũi/cm. Đầu và cuối các đường may phải lại mũi chỉ 3 lần dài 1cm chông khít lên nhau, cắt sạch chỉ thừa, bỏ mũi, sùi chỉ nhẵn nhúm. - Tay áo phải tròn đều, êm canh sợi. Ống tay áo phải xuôi đều theo cánh tay, dài ống tay áo cộc đến vị trí cách mép gấp khủy tay 2cm. Ngực áo ôm đều. - Túi áo cân đối, đúng vị trí; cổ áo, ve áo 2 bên phải đều nhau</p> | Bộ | 16 |

| TT | Danh mục | Quy cách, chủng loại, yêu cầu kỹ thuật | Đơn vị tính | Số lượng cần mua |
|----|--|--|-------------|------------------|
| 10 | Quần áo nhân viên phòng nội soi tiêu hoá | <p>- Ve cổ áo áp sát thân áo, không bị phồng lên, Kỹ thuật may không nhúm, phồng. 1 bộ bao gồm: Quần + áo + mũ + khẩu trang</p> <p>Chất liệu: Vải Visco màu xanh cổ vịt</p> <p>Tiêu chuẩn: Thành phần: (65 ± 1)% Polyeste, (35 ± 1)% Rayon (Visco); Khối lượng (g/m²): 165± 2; Mật độ sợi tính bằng sợi/10cm: Doc: 302 ± 2; Ngang: 256 ± 2; Độ bền xé rách(N): Doc: 53 ± 2; Ngang: 46 ± 2; Thay đổi kích thước sau giặt và làm khô (%): Doc: -2,0± 0,1; ngang: -2,0± 0,1; Độ bền màu giặt (cấp): 4-5</p> <p>Quy cách may: - Áo cổ tim chui đầu, ngắn tay, chiều dài áo ngang hông, phía trước có 3 túi, có khuy cài bên tên trên ngực trái; in logo bệnh viện cách mép trên túi áo ngực 2cm. Quần âu hai ly, 2 túi chéo, quần nam có 1 túi sau. - May theo số đo của từng người. - Đường may: Chặt, đều, đẹp, không bỏ mũi, không đứt chỉ. Mật độ mũi chỉ 5 mũi/cm. Đầu và cuối các đường may phải lại mũi chỉ 3 lần dài 1cm chồng khít lên nhau, cắt sạch chỉ thừa, bỏ mũi, sùi chỉ nhúm. - Tay áo phải tròn đều, êm canh sợi. Ống tay áo phải xui đều theo cánh tay, ngực áo ôm đều. 1 bộ bao gồm: Quần + áo + mũ + khẩu trang</p> | Bộ | 10 |
| 11 | Quần bệnh nhân | <p>Chất liệu: vải lon, kate hoặc tương đương, màu xanh hoà bình</p> <p>Tiêu chuẩn: Thành phần: 100% Polyeste; Khối lượng (g/m²): 128± 2; Mật độ sợi tính bằng sợi/10cm: Doc: 460 ± 2; Ngang: 316 ± 2; Độ bền xé rách(N): Doc: 53 ± 2; Ngang: 26 ± 2; Thay đổi kích thước sau giặt và làm khô (%): Doc: 0± 0,1; ngang: -0,5± 0,1; Độ bền màu giặt (cấp): 4-5</p> <p>Quy cách may: Cạp quần chun + dây luồn (sẽ lỗ dài 10 cm phía sau quần tiện lợi cho người bệnh nội soi đường tiêu hoá dưới)). Size quần: L, XL</p> | Cái | 10 |
| 12 | Săng vải, kích | <p>Chất liệu: Vải kaki hoặc tương đương, màu xanh lá cây</p> | Cái | 20 |

| TT | Danh mục | Quy cách, chủng loại, yêu cầu kỹ thuật | Đơn vị tính | Số lượng cần mua |
|----|----------------------|---|-------------|------------------|
| | thước: 70 cm x 40 cm | <p>Kích thước: 70cm x 40cm</p> <p>Tiêu chuẩn:</p> <p>Thành phần: Polyeste (87±1)%, Bông (13±1)%; Khối lượng (g/m²): 226±2; Mật độ sợi tính bằng sợi/10cm: Doc: 474 ± 2; Ngang: 228 ± 2; Chỉ số sợi tách từ vải (Ne) Doc: 19 /1; Ngang: 19/1; Kiểu dệt: Vân chéo 3/1</p> <p>Quy cách may: May xung quanh</p> <p>Chất liệu: vải lon hoặc Kate hoặc tương đương, màu xanh hòa bình</p> | | |
| 13 | Áo bệnh nhân | <p>Tiêu chuẩn:</p> <p>Thành phần: 100% Polyeste; Khối lượng (g/m²): 128±2; Mật độ sợi tính bằng sợi/10cm: Doc: 460 ± 2; Ngang: 316 ± 2; Độ bền xé rách(N): Doc: 53 ± 2; Ngang: 26 ± 2; Thay đổi kích thước sau giặt và làm khô (%): Dọc: 0±0,1; ngang: -0,5±0,1; Độ bền màu giặt (cấp): 4-5</p> <p>Quy cách may: Theo Thông tư 45/2015/TT-BYT của Bộ Y tế, in logo bệnh viện cách mép trên túi áo ngực 2cm, Size M, L</p> | Cái | 100 |
| 14 | Ruột gói | <p>Chất liệu: Ruột chất liệu bông, 100% cotton; Trọng lượng: 0,7 kg ± 0,1 kg</p> <p>Màu sắc: Trắng</p> <p>Kích thước: 45 cm x 65cm</p> <p>Quy cách may: Vò gói may xung quanh vải thô, kaki hoặc tương đương</p> | Cái | 50 |
| 15 | Vỏ gói | <p>Chất liệu: Vải thô, kaki hoặc tương đương; màu trắng</p> <p>Kích thước: 45 cm x 65cm</p> <p>Tiêu chuẩn:</p> <p>Thành phần: nguyên liệu (%): Polyester khoảng 88 ±1; Bông khoảng 12±1; Khối lượng khoảng 172 ±2 (g/m²); Mật độ: Dọc khoảng 298±2, ngang khoảng 234±2; Độ bền xé rách: Dọc (N) khoảng 60±2, Ngang (N) khoảng 49±2; Độ bền màu giặt 40°C (cấp): 4-5; Thay đổi kích thước sau giặt 40°C: Dọc: -1,0±0,1; Ngang: -1,5±0,1.</p> <p>Quy cách may: Vò gói may xung quanh, có miệng chờ không dính cúc, in logo bệnh viện</p> | Cái | 150 |

| TT | Danh mục | Quy cách, chủng loại, yêu cầu kỹ thuật | Đơn vị tính | Số lượng cần mua |
|----|--|--|-------------|------------------|
| 16 | Màn tuyền trắng | <p>Quy cách, chủng loại, yêu cầu kỹ thuật</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: vải tuyền hoặc tương đương không bị co khi giặt, sấy - Màu sắc: màu trắng - Kích thước: 90cm x 195 cm x 170cm - Quy cách may: Đường may phải kỹ, chắc chắn (đường chỉ đôi hoặc ba kim), giấu mép vải để không bị tưa, bốn góc vuông có khuy treo, in logo bệnh viện. | Cái | 30 |
| 17 | Ga trắng chun 2 đầu; KT: 90cm x 190cm x 16cm | <p>Chất liệu: Vải thô, kaki hoặc tương đương, màu trắng</p> <p>Kích thước: 90 cm x 190cm x 16cm</p> <p>Tiêu chuẩn: Thành phần: nguyên liệu (%): Polyester khoảng 88 ±1; Bông khoảng 12±1; Khối lượng khoảng 172 ±2 (g/m²); Mật độ: Dọc khoảng 298±2, ngang khoảng 234±2; Độ bền xé rách: Dọc (N) khoảng 60±2, Ngang (N) khoảng 49±2; Độ bền màu giặt 40°C (cấp): 4-5; Thay đổi kích thước sau giặt 40°C: Dọc: -1,0±0,1; Ngang: -1,5±0,1.</p> <p>Quy cách may: May chun 2 đầu, in logo bệnh viện</p> | Cái | 50 |
| 18 | Săng vải, kích thước: 200cm x 250cm | <p>Chất liệu: Vải kaki hoặc tương đương, màu xanh lá cây</p> <p>Kích thước: 200cm x 250cm</p> <p>Tiêu chuẩn: Thành phần: Polyeste (87±1)%, Bông (13±1)%; Khối lượng (g/m²): 226± 2; Mật độ sợi tính bằng sợi/10cm: Dọc: 474 ± 2; Ngang: 228 ± 2; Chỉ số sợi tách từ vải (Ne) Dọc: 19/1; Ngang: 19/1; Kiểu dệt : Vân chéo 3/1</p> <p>Quy cách may: May xung quanh</p> | Cái | 4 |



Phụ lục 2
MẪU BẢNG CHÀO GIÁ

Công ty:
Địa chỉ:
Số điện thoại:

BÁO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện Đa khoa Đông Hưng, tỉnh Hưng Yên

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Bệnh viện Đa khoa Đông Hưng, tỉnh Hưng Yên, chúng tôi....(ghi tên Công ty) báo giá cho hàng hoá như sau:

1. Báo giá cho hàng hoá:

| STT | Danh mục hàng hoá | Quy cách, chủng loại, yêu cầu kỹ thuật | Đơn vị tính | Số lượng | Đơn giá (có VAT) | Thành tiền (có VAT) | Ghi chú |
|------------------|-------------------|--|-------------|----------|------------------|---------------------|---------|
| 1 | | | | | | | |
| 2 | | | | | | | |
| 3 | | | | | | | |
| 4 | | | | | | | |
| Tổng cộng | | | | | | | |

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày (ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày), kể từ ngày tháng năm 2026

3. Chúng tôi cam kết:



- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp;

- Chịu trách nhiệm cung cấp thông tin về giá của hàng hoá phù hợp với khả năng cung cấp của mình và bảo đảm việc cung cấp báo giá không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá, không nâng khống giá;

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những thông tin trên.

....., ngàythángnăm 2026

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp

(Ký, họ tên, chức vụ, đóng dấu)

